

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Luật học; Chuyên ngành: Luật Kinh tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thị Thúy Nga

2. Ngày tháng năm sinh: 9/9/1976; Nữ

Quốc tịch: Việt Nam;

3. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

4. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

5. Quê quán: Phường Trà Lý, thành phố Thái Bình, tỉnh Hưng Yên (Xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trước đây)

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà vườn số 08 Khu đô thị Cầu Diễn, phường Phú Diễn, Hà Nội

- Địa chỉ liên hệ: Nhà vườn số 08 Khu đô thị Cầu Diễn, phường Phú Diễn, Hà Nội

- Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0913 322 969

- E-mail: phamthithuynga76@yahoo.com.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
<i>Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</i>	
7/2000-1/2010	Phòng Pháp luật Kinh tế, Nghiên cứu viên
1/2010 -11/2015	Phòng Pháp luật Lao động và An sinh xã hội, nghiên cứu viên - Phó Trưởng phòng (1/2010 -5/2012) - Trưởng phòng (5/2012-11/2015)
11/2015-27/5/2025	Phó Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật: - Phó Viện trưởng (từ 11/2015, bổ nhiệm lại 11/2020)

	- Phó Viện trưởng phụ trách (12/12/2022- 27/5/2025) - Bí thư chi bộ (từ 7/2024)
28/5/2025 - nay	Viện trưởng, Bí thư chi bộ Viện Nhà nước và Pháp luật
7/2021-nay	Kiểm nhiệm Phó trưởng Khoa Luật, Học viện Khoa học xã hội
Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hạng chức danh nghề nghiệp
7/2000-6/2016	Nghiên cứu viên (Hạng III)
7/2016-1/2023	Nghiên cứu viên chính (Hạng II)
2/2023- nay	Nghiên cứu viên cao cấp (Hạng I)

- **Chức vụ hiện nay: Bí thư chi bộ, Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật**

- Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ, Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật.

- Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

- Địa chỉ cơ quan: Số 27 Trần Xuân Soạn, Phường Phạm Đình Hổ, thành phố Hà Nội

- Điện thoại cơ quan: 0243 9784637

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Luật Hà Nội; Trường Đại học Luật - Đại học quốc gia Hà Nội; Học viện Khoa học xã hội; Trường Đại học Lao động và Xã hội, Trường Đại học Kinh Bắc, Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Hòa Bình, Trường Đại học Thủy Lợi.

8. Đã nghỉ hưu: Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): (1) Học viện Khoa học xã hội; (2) Trường Đại học Luật Hà Nội; (3) Trường Đại học Thủy Lợi; (4) Trường Đại học Lao động và Xã hội; (5) Trường Đại học Kinh Bắc.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **đại học** ngày 2 tháng 4 năm 1999; số hiệu bằng: 120613; ngành: **Luật Kinh tế**; nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Được cấp bằng **đại học** ngày 28 tháng 12 năm 1999; số hiệu bằng: 778/ĐT; ngành: **Ngôn ngữ Anh**; nơi cấp bằng: Trường Đại học ngoại ngữ.

- Được cấp bằng **Thạc sỹ** ngày 12 tháng 5 năm 2003; số hiệu bằng: 23664; ngành: Luật học, chuyên ngành **Luật Kinh tế**, Đại học Luật Hà Nội.

- Được cấp bằng **Tiến sỹ** ngày 27 tháng 8 năm 2009; Số hiệu: 06364; ngành: Luật học; chuyên ngành: **Luật Kinh tế**; nơi cấp bằng Tiến sỹ: Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Được cấp bằng TSKH: **Không**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luật học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Xây dựng và hoàn thiện pháp luật lao động và an sinh xã hội ở Việt Nam

- **Hướng nghiên cứu 2:** Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh mới

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Kết quả đào tạo

- Đã hướng dẫn 05 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

Kết quả nghiên cứu khoa học

- **Đề tài nghiên cứu khoa học:** Đã chủ trì **05** đề tài NCKH cấp bộ (đã nghiệm thu); Thư ký 01 đề tài NCKH cấp bộ (đã nghiệm thu);

- **Bài báo khoa học trên tạp chí:** Đã công bố **35** bài báo khoa học, trong đó **02** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (tác giả duy nhất của 1 (một) bài; tác giả chính của 1 (một) bài); 02 bài tạp chí quốc tế viết bằng tiếng anh, có phản biện độc lập, có mã số ISSN.

- **Chương sách nhà xuất bản quốc tế uy tín:** **01** chương sách (ứng viên là tác giả chính)

- **Báo cáo khoa học trong kỷ yếu hội thảo quốc tế:** Đã công bố **08** Báo cáo khoa học trong bài hội thảo quốc tế (06 bằng tiếng Anh và 02 bằng tiếng Việt) có phản biện và xuất bản kỷ yếu thành sách có mã số ISBN.

- **Chủ biên và biên soạn sách chuyên khảo, sách tham khảo:** Số lượng sách đã xuất bản **12** (mười hai), trong đó **11** sách thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước, 01 sách xuất bản quốc tế. Cụ thể:

+ Chủ biên **3** sách chuyên khảo

+ Đồng tác giả **8** sách chuyên khảo và 1 sách tham khảo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Hình thức khen thưởng	Quyết định khen thưởng
1.	Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam năm 2023	Quyết định số: 587/QĐ-KHXH ngày 12/5/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
2.	Chiến sĩ thi đua cấp Viện năm 2023	Quyết định số: 587/QĐ-KHXH ngày 12/5/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
3.	Chiến sĩ thi đua cấp Viện năm 2024	Quyết định số: 587/QĐ-KHXH ngày 12/5/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt hơn 25 năm làm công tác nghiên cứu tại Viện Nhà nước và Pháp luật (Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam), trong đó có hơn 10 năm tham gia đào tạo đại học, sau đại học, với nhiều nhiệm vụ phân công khác nhau như: giảng viên, người hướng dẫn học viên thạc sĩ, người hướng dẫn nghiên cứu sinh, thành viên hội đồng chấm luận văn, luận án tiến sĩ..., ứng viên xin tự đánh giá như sau:

- *Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:* Luôn giữ vững phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có tư tưởng chính trị kiên định, tuyệt đối trung thành với đường lối của Đảng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Luôn đề cao tinh thần đoàn kết, có quan hệ tốt với đồng nghiệp và học viên, sẵn sàng hỗ trợ, chia sẻ trong công tác chuyên môn.

- *Về công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học:* Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tâm huyết với nghề, giữ gìn tác phong và đạo đức nhà giáo. Thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn; tích cực tham gia và hoàn thành nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố nhiều công trình có giá trị trong nước và quốc tế.

- *Về phát triển cộng đồng:* Tích cực tham gia phổ biến tri thức pháp lý đến cộng đồng thông qua các hoạt động tư vấn chính sách, tập huấn, hội thảo, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật và hỗ trợ hoạt động xây dựng, hoàn thiện pháp luật tại trung ương và địa phương. Đồng thời, tích cực hỗ trợ các hoạt động học thuật của các tổ chức, cơ sở đào tạo và nghiên cứu trong và ngoài Viện.

- *Về công tác khác:* Luôn nghiêm túc, trách nhiệm trong các nhiệm vụ quản lý, hành chính, công tác Đảng, công đoàn, các hoạt động của Hội đồng biên tập tạp chí và hội đồng xét tuyển, xét nâng lương, thi đua – khen thưởng; chủ động phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp hoàn thành nhiệm vụ chung của tập thể.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm nghiên cứu, giảng dạy: 12 năm

- Kết quả tham gia đào tạo từ trình độ đại học trở lên trong 12 năm học gần nhất:

TT	Năm học		Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
			Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-	Trường ĐH Luật – ĐH Quốc gia					30		30/30/135

	2014	Tổng số:					30		30/30/135
2	2014-2015	Trường ĐH Luật – ĐH Quốc gia HN					45		45/45/135
		Tổng số:					45		45/45/135
3	2015-2016	Trường ĐH Công đoàn					39		39/39/135
		Trường ĐH Luật – ĐH Quốc gia HN					90		90/90/135
		Học viện KHXH			01				
		Tổng số:						129	
4	2016-2017	Trường ĐH Công đoàn					60		60/60/135
		Trường ĐH Luật – ĐH Quốc gia HN					45		45/45/135
								30	30/30/135
		Tổng số:						105	30
5	2017-2018	Trường ĐH Luật – ĐH Quốc gia HN					45		45/45/135
		Tổng số:						45	
6	2018-2019	Trường ĐH Hòa Bình						40	40/65/135
		Học viện KHXH	01					30	30/30/135
		Tổng số:							70
7	2019-	Trường ĐH Hòa Bình						20	20/32,5/135

	2020	Học viện KHXH		01			30	90	120/120/135
		Tổng số:					30	110	140/152,5/135
8	2020-2021	Học viện KHXH	01	01				30	30/30/135
		Tổng số:						30	30/30/135
3 năm học cuối									
		Trường ĐH Kinh Bắc					90		90/90/135
		Học viện KHXH		01	02			30	30/30/135
1	2022-2023	Trường ĐH Lao động XH					150		150/174/135
		Trường ĐH Luật Hà Nội			02				
		Tổng số:					240	30	270/294/135
		Trường ĐH Kinh Bắc					180		180/180/135
2	2023-2024	Trường ĐH Luật Hà Nội					52		52/52/135
		Tổng số:					232		232/232/135
		Trường ĐH Thủy Lợi					140		140/173,95/135
3	2024-2025	Trường ĐH Luật Hà Nội					150		150/163,8/135
		Tổng số:					290		290/337,75/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học ngoại ngữ; số văn bằng: 778/ĐT; năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Bằng Đại học** ngày 28 tháng 12 năm 1999; số văn bằng: 778/ĐT; ngành: Ngôn ngữ Anh; nơi cấp bằng: Trường Đại học ngoại ngữ.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Lại Tô Thị Tô Quyên		X	X		2014- 2016	Học viện KHXH	Cấp bằng ngày: 13/5/2016 (số hiệu bằng: HM 000435)
2	Nguyễn Huỳnh Phương Anh		X	X		2021- 2023	Học viện KHXH	Cấp bằng ngày: 23/1/2024 (số hiệu bằng: HM 007649)
3	Trần Huỳnh Trang		X	X		2021- 2023	Trường Đại học Luật Hà Nội	Cấp bằng ngày: 13/3/2024 (số hiệu bằng: HM 01478)
4	Đỗ Đức Toàn		X	X		2021- 2023	Trường Đại học Luật, Đại học quốc gia Hà Nội	Cấp bằng ngày: 22/4/2024 (số hiệu bằng: QM043486)
5	Nguyễn Thị Phương Thảo		X	X		2021- 2023	Học viện KHXH	Cấp bằng ngày: 23/1/2024 (số hiệu bằng: HM 007647)
6	Trương Thị Thanh Trúc	X		X		2017- 2020	Học viện KHXH	Cấp bằng ngày: 4/8/2023 (số hiệu bằng: HT 001533)

7	Châu Vũ	X			X	2016-2019	Học viện KHXH	Cấp bằng ngày: 2/2/2024 (số hiệu bằng: HT 001661)
8	Nguyễn Thị Thu Hoài	X			X	2021-2024	Học viện KHXH	Cấp bằng ngày: 25/9/2024 (số hiệu bằng: HT 001749)
9	Hồ Anh Tuấn	X			X	2017-2020	Học viện KHXH	Cấp bằng ngày: 20/3/2023 (số hiệu bằng: HT 001437)
10	Hà Công Anh Bảo	X		X		2018-2021	Học viện KHXH	Cấp bằng ngày: 21/8/2023 (số hiệu bằng: HT 001560)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1.	Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành luật học, tập 2	CK	Nxb. Khoa học xã hội, 2010 (Nxb. có uy tín)	18	GS.TS. Võ Khánh Vinh	tr.175	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH
2.	Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nhóm quyền kinh tế, văn hóa và xã hội	CK	Nxb. Khoa học xã hội, 2011 (Nxb. có uy tín)	16	GS.TS. Võ Khánh Vinh	Biên soạn phần: Bảo đảm quyền tự do việc làm ở Việt Nam (tr.126-143)	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH

3.	Bảo đảm quyền con người trong pháp luật lao động Việt Nam	CK	Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013 (Nxb. có uy tín)	5	PGS TS. Lê Thị Hoài Thu	Biên soạn Chương IV, (tr.115-158)	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH
4.	Quyền an sinh xã hội và đảm bảo thực hiện trong pháp luật Việt Nam	CK	Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013 (Nxb. có uy tín)	5	PGS TS. Lê Thị Hoài Thu	Biên soạn Chương VIII (tr.149-196)	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH
5.	A study on Legislative Strategies for Ensuring Gender Equality on the Vietnam's Law on Vietnamese Guest Workers	CK	Korea Legislation Research Institute (KLRI), 2018	4	Korea Legislation Research Institute (KLRI) & Viện Nhà nước và Pháp luật (ISL)	Phần viết của các thành viên được biên tập trộn lẫn với nhau	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH
6.	Hoàn thiện pháp luật về thương lượng tập thể trong buổi cảnh hội nhập ở Việt Nam hiện nay	CK	Nxb. Khoa học xã hội, 2019 (Nxb. có uy tín)	9	TS. Phạm Thị Thúy Nga	Phần viết của các thành viên được biên tập trộn lẫn với nhau	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH
7.	Bình luận chuyên sâu Chế định hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015	TK	Nxb. Tư pháp, 2020 (Nxb. có uy tín)	15	PGS.TS. Đoàn Đức Lương và TS. Dương Quỳnh Hoa	Phần viết của các thành viên được biên tập trộn lẫn với nhau	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH
8.	Bảo đảm pháp lý thực hiện quyền của lao động di cư nội địa ở Việt Nam	CK	Nxb. Khoa học xã hội, 2021 (Nxb. có uy tín)	13	TS. Phạm Thị Thúy Nga	Biên soạn Chương II mục III; Chương II Mục IV, tiểu mục 2; Chương II mục V và Chương III	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH

9.	Laws on Corporate Social Responsibility and the Development Trend in Vietnam	CK	Nxb. Springer Nature, 2023 (Nxb. có uy tín)	26	Nguyễn Bình An và Phan Thông Anh	Biên soạn Chapter 17 (tr.233-247)	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH
10.	Pháp luật an sinh xã hội đối với lao động khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam	CK	Nxb. Khoa học xã hội, 2023 (Nxb. có uy tín)	12	TS. Hoàng Kim Khuyên	Biên soạn Tiểu mục 3, mục I, chương I (tr.67-76)	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH
11.	Pháp luật về an toàn thực phẩm ở Việt Nam	CK	Nxb. Khoa học xã hội, 2024 (Nxb. có uy tín)	8	TS. Phạm Thị Thúy Nga	Phần viết của các thành viên được biên tập trộn lẫn với nhau	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH
12.	Một số vấn đề pháp lý về đất nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay	CK	Nxb. Khoa học xã hội, 2024 (Nxb. có uy tín)	12	TS. Phạm Thị Hương Lan	Phần viết của các thành viên được biên tập trộn lẫn với nhau	Xác nhận số: 240/GXN-HVKHXH của Học viện KHXH

- **Trong đó:** Có 3 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trong nước xuất bản mà ứng viên là chủ biên bao gồm: [6]; [8]; [11]; tác giả chính 1 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản là [9].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài cấp bộ “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của	CN	Viện Hàn lâm	2011-2012	Nghiệm thu ngày

	<p>quá trình hoàn thiện pháp luật lao động và an sinh xã hội ở Việt Nam” thuộc chương trình khoa học cấp bộ: “Những vấn đề chủ yếu tiếp tục đẩy mạnh quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020”, Chủ nhiệm chương trình: PGS.TS. Nguyễn Như Phát. Hợp đồng số 09/HĐKH-KHXH-CT 09-16-16 ngày 28/01/2011; Biên bản thanh lý ngày 28/12/2012.</p>		<p>Khoa học xã hội Việt Nam</p>		<p>16/12/2012. Xếp loại đạt</p>
2	<p>Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc thực hiện hiệu quả Bộ luật Hình sự 2015. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học cấp bộ số 437/QĐ-KHXH ngày 24/3/2016; Hợp đồng số 121/HĐKH-KHXH ngày 25/03/2016; Biên bản thanh lý ngày 20/4/2018.</p>	CN	<p>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</p>	2016-2017	<p>Nghiệm thu ngày 08/02/2018. Xếp loại khá</p>
3	<p>Hoàn thiện pháp luật về thương lượng tập thể trong bối cảnh yêu cầu hội nhập ở Việt Nam hiện nay. Theo Hợp đồng số 150/HĐKH-KHXH ngày 20/01/2017; Biên bản thanh lý ngày 02/7/2019</p>	CN	<p>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</p>	2017-2018	<p>Nghiệm thu ngày 11/4/2019 Xếp loại Khá</p>
4	<p>Bảo đảm pháp lý thực hiện quyền của lao động di cư nội địa ở Việt Nam hiện nay. Theo Hợp đồng số 09/HĐKH-KHXH ngày 16/01/2019; Biên bản thanh lý ngày 05/5/2021.</p>	CN	<p>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</p>	2019-2020	<p>Nghiệm thu ngày 25/12/2020 Xếp loại Khá</p>
5	<p>Pháp luật về an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay. Theo Hợp đồng số 312/HĐKH-KHXH ngày 28 tháng 12 năm 2020; Biên bản thanh lý ngày 26/4/2023.</p>	CN	<p>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</p>	2021-2022	<p>Nghiệm thu ngày 15/12/2022, xếp loại: Xuất sắc</p>
6	<p>Cơ sở lý luận và thực tiễn của</p>	TK	<p>Viện</p>	2023-2024	<p>Nghiệm thu</p>

việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực của cơ quan thực hiện quyền hành pháp đối với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn mới	Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	ngày 28/3/2025, xếp loại xuất sắc
---	---	---

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận TS								
1.	Về hợp đồng vô hiệu	1	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 11, tr.54-63	2002
2.	Lao động phục vụ gia đình	1	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 2, tr. 50-57	2/2006
3.	Nguyên tắc thiện chí trong thương lượng hợp đồng lao động	1	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 2, tr. 61-68	2/2007
4.	Sự phụ thuộc pháp lý – dấu hiệu đặc trưng nhất trong quan hệ hợp đồng lao động	1	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 8, tr. 31-36	8/2008

II. Sau khi được công nhận TS								
Bài báo khoa học								
Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus								
5.	Complete policies and laws on science and technology to meet the requirements of sustainable development in Vietnam	2	x	The Journal of Infrastructure, Policy and Development, ISSN: 2572-7931	Scopus (Q2)		Vol 8, Issue 9, p.1-19	2024
6.	Solutions to improve quality, create breakthrough in training, fostering, attracting and employing talents in Vietnam (JIPD)	1	x	The Journal of Infrastructure, Policy and Development, ISSN: 2572-7931	Scopus (Q2)		Vol 8, Issue 10, p.1-19	2024
Tạp chí khoa học quốc tế khác								
7.	Achievements, challenges and directions for building the socialist rule of law in Vietnam. Journal of Infrastructure, Policy and Development	1	x	The Journal of Infrastructure, Policy and Development, ISSN: 2572-7931			Vol 8, Issue 14, p.1-24	2024
8.	Vietnam's Policies And Laws For People With Aitism Towards The Goal Of Sustainable Development	2	x	BiLD Law Journal, ISSN-L 2518-6523			Vol. 7 No. 3s, p.253-261	2022

Tạp chí khoa học trong nước								
9.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc đảm bảo an toàn lao động	1	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 12, tr.59-66.	12/2012
10.	Các hỗ trợ tài chính của chính quyền trung ương cho chính quyền địa phương tại Việt Nam hiện nay	1	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 4, tr.40-48.	4/2013
11.	Pháp luật lao động trong thể thao chuyên nghiệp	2	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 12, tr. 55-61.	12/2013
12.	Quyền con người trong lĩnh vực lao động	2		Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 3, tr. 18-28.	3/2015
13.	Pháp luật lao động Việt Nam: 70 năm hình thành và phát triển	1	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 9, tr. 42-47.	9/2015
14.	Quyền tự do lập hội của người lao động theo pháp luật quốc tế và yêu cầu đặt ra đối với Việt Nam	1	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 10, tr. 70-78.	10/2016
15.	Quấy rối tình dục tại nơi làm việc trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam – Một số kiến nghị	1	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISBN: 0866 – 7446			Số 12, tr. 48-58.	12/2016
16.	Pháp luật lao động trong bối cảnh toàn cầu hóa	1	x	Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, ISBN: 0866 - 756X			Số 12 (55), tr.14-21	12/2017

17.	Improving Regulations on Collective Bargaining Agreements in Vietnam	1	x	Vietnam Social Sciences, Journal of Vietnam Academy of Social Sciences, ISBN: 1013 - 4328		No. 3 (185) - 2018	2018
18.	Quyền của lao động nữ trong pháp luật lao động ở Việt Nam hiện nay	1	x	Tạp chí Nghề luật, ISBN: 1859-3631		Số 7/2019, tr.17-23	7/2019
19.	Các rào cản pháp lý trong việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với lao động di cư nội địa và một số khuyến nghị	2		Tạp chí Lao động và xã hội, ISBN: 0866 – 7643		Số 632 (2020), tr.2-4	2020
20.	Một số trao đổi về các điểm mới trong các quy định về giao kết hợp đồng lao động theo Bộ luật Lao động năm 2019	1	x	Tạp chí Nghề luật, ISBN: 1859-3631		Số 3, tr.23-26	2020
21.	Hoàn thiện pháp luật về quyền an sinh xã hội của lao động di cư nội địa ở Việt Nam hiện nay	1	x	Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, ISBN: 0866 - 756X		Số 12 (103), tr.14-21	2021
22.	Quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay	1	x	Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, ISBN: 0866 - 756X		Số 10 (113), tr.16-23	2022

23.	Các nguyên tắc cơ bản trong điều chỉnh pháp luật về an toàn thực phẩm	1	x	Tạp chí Khoa học Nội vụ, ISBN: 2354-1113		Số 51, tr.78-83	11/2022
24.	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Luật học, ISSN: 0868-3522		Số 2, tr.60-70	2023
25.	Pháp luật Việt Nam về bảo hiểm xã hội tự nguyện và một số kiến nghị hoàn thiện	1	x	Tạp chí Luật học, ISSN: 0868-3522		Số 11, tr.63-76	2023
26.	Chính sách, pháp luật phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	2	x	Tạp chí quản lý nhà nước, ISSN: 2354-0761		Số 334, tr.18-21	11/2023
27.	Nội dung và phương thức các cấp công đoàn viên chức tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học xã hội, ISSN: 1605-2811		Số 1(193), tr.80-90	2024
28.	Giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về quyền làm việc của người lao động có việc làm phi chính thức	2		Tạp chí Khoa học kiểm sát, ISSN: 2354-063X		Số 4(76)/2024, tr. 49-56	2024
29.	Quyền tài sản và việc đăng ký quyền tài sản theo pháp luật Việt Nam hiện nay	2		Tạp chí Khoa học xã hội, ISSN: 1605-2811		Số 6(198)-2024, tr.60-68	2024

30.	Quan niệm, nhu cầu và một số định hướng hoàn thiện chính sách pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật	1	x	Tạp chí Luật học, ISSN: 0868-3522		Số 7, tr.28-39	7/2024
31.	Chính sách, pháp luật về phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho lao động vùng biên giới ở Việt Nam	2		Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN: 2354-0761		Số 345, tr.45-49	10/2024
32.	Chính sách, pháp luật về bảo đảm việc làm, lao động ở khu vực biên giới đất liền Việt Nam hiện nay	2		Tạp chí Khoa học xã hội, ISSN: 1605-2811		Số 9 (201)-2024, tr.81-90	2024
33.	Pháp luật Hàn Quốc và bẫy thu nhập trung bình	2		Tạp chí khoa học, Đại học quốc gia Hà Nội, ISBN: 2615-9325		Số 3, tr.78-93	2024
34.	Định hướng xây dựng hành lang pháp lý cho hoạt động ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, ISBN: 0866 - 756X		Số 6 (145), tr.19-27	2025
35.	Bảo đảm quyền được thụ hưởng thành quả của sự phát triển - động lực phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay	1	x	Tạp chí Luật học, ISSN: 0868-3522		Số 6, tr.44-56	2025

Báo cáo khoa học trong kỷ yếu Hội thảo quốc tế							
36.	Labor Legislation and social changes in VietNam	x	x	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Labor law and social changes: Southeast Asia and Korea		Tr.137-139	11/2005
37.	Thách thức đối với luật lao động khi Việt Nam gia nhập WTO	1	x	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ III “Việt Nam hội nhập và phát triển” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội (số xuất bản: 1068-2008/CXB/01-177/ĐHQGHN ngày 25/11/2008)		Tr.195	12/2008
38.	Social Welfare in Vietnam’s Social Development at Present	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Current Legal Issues in Asian Countries II (ISBN 978-89-6684-756-3)		Tr. 83-107	12/2016
39.	Elimination and Reductinon of Non-tariff Barriers in VietNam	2		Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Legal challenges for stronger economic cooperation in Asia		Tr.43-59	2018

40.	Social Justice Sustainable Development in VietNam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: The 15 th ALIN General Meeting & International Conference		Tr. 1-18	2019
41.	Hoàn thiện pháp luật lao động, an sinh xã hội đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển bền vững	1	x	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ VI “Việt Nam chủ động hội nhập và phát triển bền vững” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, (ISBN: 978-604-308-665-2)		Tr.464	2021
42.	Legal measure for tackling pandemic in Vietnam: Lessons learned and way forward	2		Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Legal Measures for Tackling Pandemic in Asia: Lessons learned and way forward (ISBN 979-11-91865-70-7)		Tr.213-263	2021
43.	Good Legislative Practice: A strategy for legislative improvement in Vietnam	1	x	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Good Legislative Practice: Strategies to improve the Quality of Legislation in Asia (có xuất bản: ISBN 979-11-7362-007-2)		Tr.540-562	2024

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS: có 02 bài tạp chí đăng trên tạp chí Scopus là: [5]; [6]. Trong đó [6] ứng viên là tác giả duy nhất, [5] ứng viên là tác giả chính.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu: **Không thiếu**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Năm học 2015-2016: Mới đạt 129/135 giờ, **thiếu 6 giờ giảng**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Năm học 2015-2016: Mới đạt 129/135 giờ, **thiếu 6 giờ giảng**

Đề xuất công trình khoa học quy đổi bù giờ thiếu nếu phải tính công trình thay thế trực tiếp:

(1) Bài báo khoa học: Phạm Thị Thuý Nga (2024), Nội dung và phương thức các cấp công đoàn viên chức tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tạp chí Khoa học xã hội, ISSN: 1605-2811, Số 1(193), tr.80-90 (Thứ tự công trình: [27])

(2) Bài báo khoa học: Phạm Thị Thuý Nga (2020), Một số trao đổi về các điểm mới trong các quy định về giao kết hợp đồng lao động theo Bộ luật Lao động năm 2019, Tạp chí Nghề luật. Số 3, tr.23-26, ISBN: 1859-3631 (Thứ tự công trình: [20])

- (3) Bài báo khoa học: Phạm Thị Thủy Nga, Hoang Kim Khuyen (2022). Vietnam's Policies And Laws For People With Aitism Towards The Goal Of Sustainable Development. BiLD Law Journal, Vol. 7 No. 3s, p.253-261, ISSN-L 2518-6523, (Thứ tự công trình: [8])
- (4) Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc tế có xuất bản: Phạm Thị Thuý Nga (2021), Hoàn thiện pháp luật lao động, an sinh xã hội đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển bền vững, Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ VI “Việt Nam chủ động hội nhập và phát triển bền vững” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-308-665-2, tr.464 (Thứ tự công trình: [41])
- (5) Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc tế có xuất bản: Phạm Thị Thuý Nga (2008), Thách thức đối với luật lao động khi Việt Nam gia nhập WTO, Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ III “Việt Nam hội nhập và phát triển” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội (số xuất bản: 1068-2008/CXB/01-177/ĐHQGHN ngày 25/11/2008) (Thứ tự công trình: [37])
- (6) Nguyễn Thị Hương, Phạm Thị Thuý Nga (2024), Quyền tài sản và việc đăng ký quyền tài sản theo pháp luật Việt Nam hiện nay, Tạp chí Khoa học xã hội, Số 6(198)-2024, tr.60-68, ISSN: 1605-2811(Thứ tự công trình: [29])

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: **Không thiếu**

+ Đã hướng dẫn chính 02 NCS đã có Bằng TS; Hướng dẫn phụ 03 NCS đã có Bằng Tiến sĩ

+ Đã hướng dẫn chính 05 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS

c) *Nghiên cứu khoa học:*

- Đã chủ trì 05 nhiệm vụ KH&CN cấp bộ; Thư ký 01 nhiệm vụ KH&CN cấp bộ

- Đã chủ trì một số nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: Không thống kê

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS:

Ứng viên chức danh PGS đã công bố được: 02 CTKH (tác giả chính). **Thiếu 1 CTKH**

Đề xuất quy đổi CTKH thứ 3 bằng một trong các công trình mà Ứng viên là tác giả chính sau:

- (1) Quy đổi 1 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản: Phạm Thị Thủy Nga, Hoang Kim Khuyen (2023), Chapter 17: Laws on Corporate Social Responsibility and the Development Trend in Vietnam, Nxb. Springer Nature, pp.233-247 (Thứ tự công trình: [9])

Hoặc

- (2) Sách chuyên khảo phục vụ đào tạo do NXB uy tín trong nước xuất bản: *Bảo đảm pháp lý thực hiện quyền của lao động di cư nội địa ở Việt Nam*, Chủ biên: Phạm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Thị Thuý Nga, Nxb. Khoa học xã hội, 2021. Ứng viên là chủ biên, viết Chương III và một số nội dung khác trong sách (*theo Công văn số 51/NXBTC ngày 17/6/2025 của Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội*): (Thứ tự công trình: [8])

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Thị Thuý Nga